

Số: 26 /NQ-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên (Công ty) năm 2024 ngày 28/6/2024 được ĐHĐCĐ biểu quyết Đồng ý thông qua.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 120a/BC-CTCPNS ngày 08/5/2024 của Ban TGD Công ty về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty,

Trong đó:

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH năm 2023	Tỷ lệ TH năm 2023 / năm 2022
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	16.463.000	16.600.657	100,8 %	103,7 %
	- Khu vực cổ phần	m ³	15.673.000	15.895.927	101,4 %	104,4 %
	- Khu vực chưa cổ phần	m ³	790.000	704.730	89,2 %	90,0 %
2	Tỷ lệ thất thoát nước thương phẩm	%	17,90	17,31	- 0,59	+ 0,11 %
	- Khu vực cổ phần	%	18,04	17,04	- 1,00	- 0,14 %
	- Khu vực chưa cổ phần	%	15,07	22,57	+ 7,50	+ 5,20 %
3	Mở mạng khách hàng mới	Hộ	2.745	2.688	97,9 %	126,2 %



(Handwritten signature)

4	Giá trị tổng sản lượng	1.000đ	187.016.000	188.083.168	100,6 %	105,9 %
5	Tổng doanh thu	1.000đ	218.792.730	222.350.783	101,6 %	117,0 %
6	Nộp ngân sách	1.000đ	9.395.983	11.744.409	125,0 %	178,7 %
7	Tổng số lao động bình quân	Người	460	455	98,9 %	100,4 %
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000đ	9.000	11.243	124,9	123,5 %
9	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	15.206.252	(6.207.862)		
	- Khu vực cổ phần	1.000đ	20.638.960	291.085	1,4 %	2,1 %
	- Khu vực chưa cổ phần	1.000đ	(5.433.000)	(6.498.947)	119,6%	105,4%
10	Cổ tức	%	9,0	0,15	1,7 %	

1.2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ KH năm 2024 so với TH năm 2023
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	16.600.657	17.012.000	102,5 %
	- Khu vực cổ phần	m ³	15.895.927	16.300.000	102,5 %
	- Khu vực chưa cổ phần	m ³	704.730	712.000	101,0 %
2	Tỷ lệ thất thoát nước thương phẩm	%	17,31	22,38	+ 5,07 %
	- Khu vực cổ phần	%	17,04	22,84	+ 5,80 %
	- Khu vực chưa cổ phần	%	22,57	18,50	- 4,07 %
3	Mở mạng khách hàng mới	Hộ	2.688	2.212	82,3 %
4	Giá trị tổng sản lượng	1.000đ	188.083.168	250.282.240	133,1 %
5	Tổng doanh thu	1.000đ	222.350.783	259.544.436	116,7 %
6	Nộp ngân sách	1.000đ	11.744.409	9.322.748	79,4 %
7	Tổng số lao động	Người	455	460	101,1%
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000đ	11.243	11.300	100,5%
9	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	- 6.207.862	5.818.202	
	- Khu vực cổ phần	1.000đ	291.085	12.808.438	
	- Khu vực chưa cổ phần	1.000đ	- 6.498.947	- 6.990.236	
10	Cổ tức	%	0,15	4,80	
11	Đầu tư, sửa chữa	1.000đ		5.310.000	

Số liệu kế hoạch trên được tính trên cơ sở Phương án giá bán nước sạch được điều chỉnh thực hiện kể từ ngày 01/7/2024 và tỷ giá USD tại thời điểm lập báo cáo (25.400 VND/USD).

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 35/BC-HĐQT ngày 07/6/2024 của HĐQT về quản trị và hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023.

Điều 3. Thông qua Báo cáo số 04/BC-BKS ngày 10/5/2024 của BKS về hoạt động của BKS năm 2023 và tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 10/5/2024 của HĐQT Công ty về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024

1. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chi trả năm 2023 là: 1.540.080.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bốn mươi triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng), tương đương 96,9% so kế hoạch.

2. Kế hoạch chi trả thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 là: 1.588.080.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng).

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 23/TTr-HĐQT ngày 10/5/2024 của HĐQT Công ty về Phương án phân phối lợi nhuận, lũy kế lợi nhuận năm 2022 sang năm 2023 để trả cổ tức năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế TNDN Khu vực cổ phần	Đồng	13.951.839.675
	Trong đó: - Năm 2022	Đồng	13.660.754.338
	- Năm 2023	Đồng	291.085.337
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (30 %)	Đồng	4.185.551.902
2	Trích quỹ khen thưởng (01%), quỹ phúc lợi (3,6322 %)	Đồng	646.287.773
3	Chia cổ tức (570 đồng/cổ phần)	Đồng	9.120.000.000
4	Tỷ lệ cổ tức	%	5,7

- Hình thức chi trả cổ tức:

+ Chứng khoán chưa lưu ký: Nhận tiền mặt tại Công ty.

+ Chứng khoán lưu ký: Nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký (nơi mở tài khoản lưu ký).

- Mức chi: 570 đồng/cổ phần (Tỷ lệ cổ tức tương ứng 5,7%).

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 06/TTr-BKS ngày 10/5/2024 của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Điều 7. Giao cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty tăng cường công tác quản lý, chủ động nghiên cứu các giải pháp tổ chức hoạt động SXKD, mở rộng



mạng lưới tiêu thụ; thực hiện hạch toán khấu hao, hao mòn tài sản cố định và xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công theo đúng quy định của pháp luật; tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD. Tiếp tục nghiên cứu, rà soát các quy định hiện hành của pháp luật để hoàn thiện Điều lệ và các Quy chế của Công ty đảm bảo đúng quy định, trình ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất.

Điều 8. Giao cho HĐQT Công ty chỉ đạo và uỷ quyền cho Tổng Giám đốc Công ty làm việc với các sở, ngành liên quan để phê duyệt Phương án giá nước sạch và giá bán nước sạch sinh hoạt năm 2024 đáp ứng đúng thời gian dự kiến khi lập kế hoạch SXKD năm 2024 và theo các nguyên tắc tính giá nước tại Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ; quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt tại Thông tư 43/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính; bảo đảm giá bán nước sạch được tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí sản xuất hợp lý trong quá trình sản xuất, phân phối nước sạch, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đơn vị cấp nước và khách hàng sử dụng nước; bảo đảm để các đơn vị cấp nước duy trì, phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ, góp phần tiết kiệm sử dụng nước có xét đến hỗ trợ người nghèo.

Điều 9. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 28/6/2024; Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty, các Cổ đông và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm chấp hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- UB Chứng khoán NN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Cổ đông (Đăng tải trên Website của Công ty);
- Lưu: VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



THÀNH VIÊN HĐQT
Nguyễn Xuân Học

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Đặc điểm tình hình năm 2023

1.1. Thuận lợi:

Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên gồm có 455 lao động; tổ chức bộ máy gồm 05 phòng, 01 Ban Quản lý dự án, 08 Xí nghiệp và 02 Công ty con.

Quá trình hoạt động Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành. Sự lãnh đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và Ban Giám đốc các Xí nghiệp; trách nhiệm của người lao động đã có nhiều chuyển biến tích cực, sự đoàn kết của tập thể cán bộ, CNV-LĐ đã góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính của Công ty năm 2023.

Nhà máy nước Nam Núi Cốc đi vào hoạt động chính thức đã bảo đảm tốt chất lượng dịch vụ cấp nước cho toàn bộ hệ thống mạng thành phố Thái Nguyên; áp lực, lưu lượng tại các khu vực cao, xa bắt lợi trước đây đã được nâng cao rõ rệt. Hệ thống mạng cấp nước được đầu tư thay thế mới những năm gần đây góp phần từng bước ổn định chất lượng nước trên mạng và kiểm soát thất thoát nước. Nhiều đơn vị đã có những chủ động trong việc lắp đồng hồ phân vùng để kiểm soát thất thoát. Công tác ghi số đồng hồ, lập hoá đơn tiền nước và thu tiền nước được các đơn vị tổ chức thực hiện bảo đảm thời gian, tỷ lệ thu tiền đều đạt và vượt kế hoạch.

1.2. Khó khăn:

- Công tác cơ cấu lại các đơn vị cấp huyện theo quy định chưa được thực hiện, các khoản lỗ của các đơn vị do UBND tỉnh giao Công ty quản lý chưa được giải quyết dẫn đến khó khăn lớn trong công tác tài chính.

- Để phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty đầu tư thực hiện Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên. Dự án đã được hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, tuy nhiên do Dự án đầu tư, đón đầu nên trong giai đoạn đầu Dự án chưa phát huy hết công suất và Công ty bắt đầu phải trả vốn cùng với lãi vay Dự án (năm 2023 lãi suất và tỷ giá USD tăng).



- Hệ thống máy móc, thiết bị tại các nhà máy đã đầu tư xây dựng trên 10 năm nên các sự cố, hư hỏng phát sinh tăng. Một số máy móc, thiết bị bị sự cố, hư hỏng không thể sửa chữa, chưa được thay thế kịp thời dẫn đến máy móc, thiết bị đang hoạt động còn lại phải tăng giờ vận hành, tiềm ẩn nhiều rủi ro trong thực hiện phương án dự phòng sự cố.

- Các đơn vị khu vực cấp huyện do khách hàng và nhu cầu sử dụng nước thấp, hệ thống bơm không có thiết bị biến tần nên việc điều chỉnh áp lực, lưu lượng bơm khó khăn, phải vận hành bơm theo giờ, ảnh hưởng đến chất lượng nước; khó khăn trong kiểm tra, phát hiện rò rỉ trong khi chưa được trang bị máy kiểm tra phát hiện rò rỉ. Tình trạng ngừng sản xuất do mất điện, tiết giảm công suất sử dụng điện do thiếu điện trong những tháng hè năm 2023 ảnh hưởng đến cấp nước liên tục.

- Nhiều khách hàng sử dụng nguồn nước khác nên sản lượng tiêu thụ bình quân hằng tháng thấp; nhiều hộ khách hàng nhiều tháng không sử dụng, đặc biệt là các Xí nghiệp khu vực các huyện. Công tác mở mạng cấp 3 để phát triển khách hàng mới vẫn còn khó khăn do suất đầu tư cao; công tác đầu tư mở rộng vùng cấp nước tại huyện Đông Hỷ, Phú Bình còn vướng nhiều thủ tục, chưa thực hiện được.

1.3. Đánh giá chung

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc, sự quyết tâm đoàn kết của toàn thể cán bộ, người lao động năm 2023 Công ty đã đạt được những kết quả nổi bật như: Đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định, kiểm soát tốt an ninh nguồn nước, chất lượng nước tại các nhà máy, an toàn cấp nước trên địa bàn của Công ty; hoàn thành bàn giao Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên đi vào vận hành chính thức, nâng công suất sản xuất nước sạch của toàn Công ty từ 70.800 m³/ngày đêm lên 120.800 m³/ngày đêm; sản lượng nước thương phẩm khu vực cổ phần vượt kế hoạch đề ra; nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ theo số phát sinh; bảo đảm đời sống, việc làm, chế độ của người lao động được thực hiện đầy đủ, thu nhập bình quân tăng trưởng cao. Tuy nhiên, hiệu quả sản xuất kinh doanh khu vực cổ phần hoá chưa có lãi nhiều do các nguyên nhân khách quan. Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão, an ninh trật tự trong Công ty được giữ vững. Các hoạt động xã hội, từ thiện, văn nghệ, thể thao duy trì tốt và đạt được nhiều thành tích.

2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH năm 2023	Tỷ lệ TH năm 2023 / năm 2022
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	16.463.000	16.600.657	100,8%	103,7%
-	Khu vực cổ phần	m ³	15.673.000	15.895.927	101,4%	104,4%
-	Khu vực chưa cổ phần	m ³	790.000	704.730	89,2%	90,0%
2	Tỷ lệ thất thoát	%	17,90	17,31	-0,59%	0,11%
-	Khu vực cổ phần	%	18,04	17,04	-1,00%	-0,14%
-	Khu vực chưa cổ phần	%	15,07	22,57	7,50%	5,20%
3	Mở mạng khách hàng mới	Hộ	2.745	2.688	97,9%	126,2%
4	Giá trị tổng sản lượng	1.000đ	187.016.000	188.083.168	100,6%	105,9%
5	Tổng doanh thu	1.000đ	218.792.730	222.350.783	101,6%	117,0%
6	Nộp ngân sách	1.000đ	9.395.983	11.744.409	125,0%	178,7%
7	Tổng số lao động	Người	460	455	98,9%	100,4%
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000đ	9.000	11.243	124,9%	123,5%
9	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	15.206.252	(6.207.862)		
-	Khu vực cổ phần	1.000đ	20.638.960	291.085		
-	Khu vực chưa cổ phần	1.000đ	(5.433.000)	(6.498.947)		
10	Cổ tức	%	9,00	0,15		

- Sản lượng nước thương phẩm thực hiện đạt 100,8% so với kế hoạch năm, tăng trưởng 3,7% so với năm 2022. Tốc độ tăng trưởng tại khu vực thành phố Thái Nguyên là 4,4%, khu vực Sông Công, Phổ Yên là 5,1%, khu vực XN Diềm Thụy 41%; các khu vực cấp huyện còn lại như Đại Từ, Phú Lương, Trại Cau, Võ Nhai chưa đạt sản lượng, chỉ đạt trung bình 89,2% kế hoạch năm và đạt 90,0% so với năm 2022. Sản lượng nước thương phẩm các đơn vị trên các huyện đạt thấp với các nguyên nhân chính là:

+ Các thị trấn khu vực cấp huyện phát sinh thêm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định của Nhà nước nên khách hàng sử dụng nước tiết kiệm hơn; nhiều khách hàng sử dụng các nguồn nước tự khai thác để giảm chi tiêu.

+ Thị phân cấp nước tại huyện Đại Từ giảm do HTX Hoàng Nông xâm lấn vùng cấp nước; nhiều hộ khách hàng lớn và hộ dân chuyển sang sử dụng nước của HTX Hoàng Nông do giá bán thấp hơn.

+ Mỏ sắt Trại Cau ngừng khai thác nên các cơ quan, doanh nghiệp có mức tiêu thụ lớn đã dừng hoạt động, không có sản lượng (Mỏ sắt Trại Cau, Công ty Nhẫn, Công ty Hải Bình và Công ty Hải Thành), công nhân của mỏ đã chuyển đi nơi khác. Khi Mỏ sắt Trại Cau dừng khai thác tại moong thì mực nước tại các giếng ngầm trong khu vực tăng nên người dân sử dụng nước giếng tăng lên.

- Tỷ lệ thất thoát thực hiện 17,31%, giảm 0,59% so với kế hoạch, tăng 0,11% so với năm 2022. Trong năm, Ban Giám đốc các Xí nghiệp đã tập trung chỉ đạo quyết liệt trong tìm kiếm các điểm rò rỉ, nâng cao chất lượng trong công tác sửa chữa, quản lý khách hàng; bên cạnh đó Công ty đã đầu tư, cải tạo sửa chữa, thay thế một số tuyến ống cấp nước cũ, lắp đồng hồ phân vùng để kiểm soát. Tỷ lệ thất thoát giảm chủ yếu ở khu vực thành phố Thái Nguyên và Sông Công, khu vực các huyện tỷ lệ thất thoát vẫn tăng cao.

- Mở mạng phát triển khách hàng mới 2.688 hộ, đạt 97,9% kế hoạch năm, tăng 26,2% so với năm 2022.

- Tổng giá trị sản lượng thực hiện: 188,083 tỷ đồng, đạt 100,6% so với kế hoạch năm, tăng 5,9% so với năm 2022.

- Tổng doanh thu thực hiện: 222,350 tỷ đồng, đạt 101,6% so với kế hoạch năm, tăng 17,0% so với năm 2022.

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện: -6,207 tỷ đồng, trong đó:

+ Khu vực cổ phần hoá thực hiện: 291,085 triệu đồng; nguyên nhân chưa đạt kế hoạch do năm 2023 do các nguyên nhân khách quan như tăng chi phí tài chính, chi phí khấu hao tài sản cố định của Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp,...⁽¹⁾

⁽¹⁾ Lợi nhuận năm 2023 không đạt kế hoạch vì những nguyên nhân sau:

a) Chi phí tài chính năm tăng chủ yếu do chi phí tài chính của Dự án phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên. Dự án vay và trả bằng USD, lãi vay bằng lãi suất SOFR áp dụng từ 01/01/2022, cộng 0,5%/năm, cộng phí niên hạn 0,1%, cộng phí cho vay lại 0,25%/năm trên số dư nợ. Gốc vay dư nợ tại thời điểm 01/01/2023 là 18,2 triệu USD.

Thời điểm xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh tỷ giá USD là 23.720 đồng/1USD, lãi suất trung bình khoảng 4,6%, gốc vay = 18,2 triệu USD * 4,6% = 837.200 USD.

+ Lãi vay = 837.200 USD * 23.720 đồng = 19,86 tỷ đồng.

+ Chênh lệch tỷ giá = 0 đồng

Thực tế tại kỳ thanh toán, tỷ giá USD bình quân là 24.410 đồng/1USD, chênh lệch với thời điểm xây dựng kế hoạch tăng 690 đồng/1USD và lãi suất trung bình năm 2023 vào khoảng 5,6%/năm dẫn đến phát sinh chi phí tài chính tăng cao so với kế hoạch cụ thể:

+ Do tỷ giá tăng: Tỷ giá tại thời điểm 31/12/2023 tăng 690 đồng/1USD so với thời điểm 31/12/2022 dẫn đến phát sinh chênh lệch tỷ giá 12,37 tỷ đồng. Khoản chênh lệch tỷ giá khi xây dựng kế hoạch không có do Công ty không dự đoán được biến động tăng của đồng USD.

+ Do lãi suất tăng: 18,2 triệu USD * 5,6% = 1,019 triệu USD * 24.410 đồng = 24,88 tỷ đồng, chênh lệch tăng so với kế hoạch khoảng 5 tỷ đồng.

Chi phí tài chính thực hiện tăng 17,37 tỷ đồng so với kế hoạch.

b) Chi phí khấu hao tài sản cố định Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên: kế hoạch là 20,07 tỷ đồng, thực hiện là 20,55 tỷ đồng, chênh lệch tăng 480 triệu đồng.

c) Thuế thu nhập doanh nghiệp: Chi phí lãi vay cao nên bị khống chế theo quy định tại Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết do Công ty có giao dịch với Công ty con, chi phí lãi vay bị loại trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp là 10,54 tỷ đồng * 20% thuế thu nhập doanh nghiệp = 2,11 tỷ đồng.

+ Khu vực các huyện thực hiện: -6,498 tỷ đồng, nguyên nhân chính do giá bán được phê duyệt thấp hơn giá thành, sản lượng nước thương phẩm khu vực các huyện thực hiện chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Lao động và thu nhập⁽²⁾: Tính đến ngày 31/12/2023 toàn Công ty có 455 lao động; mức thu nhập bình quân 11,243 triệu đồng/người/tháng, thu nhập bình quân của người lao động tăng trưởng 23,5% so với năm 2022 .

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện một số nhiệm vụ chính:

2.2.1. Công tác sản xuất nước, quản lý mạng:

- Các nhà máy sản xuất nước thực hiện tốt công tác sản xuất theo nhu cầu sử dụng nước và năng lực của mỗi nhà máy; bảo đảm chất lượng nước và các định mức kinh tế kỹ thuật, kiểm soát tốt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước thô.

- Vận hành an toàn hệ thống mạng lưới khu vực thành phố Thái Nguyên khi nhà máy nước Nam Núi Cốc cấp nước hoà mạng, bảo đảm cung cấp đủ nhu cầu sử dụng nước sạch cho toàn bộ khách hàng. Các sự cố lớn trên hệ thống mạng đã được tổ chức sửa chữa nhanh, hạn chế thấp nhất thời gian ngừng cấp nước và thất thoát nước. Tuy nhiên, các nhà máy khác còn lại gặp không ít khó khăn do đa phần các máy móc, thiết bị đã đưa vào sử dụng lâu năm nên các hư hỏng, sự cố cũng gia tăng, việc mua sắm máy móc, thiết bị đặc biệt là các mặt hàng đặc chủng để thay thế, sửa chữa còn chậm do các thủ tục lựa chọn nhà cung cấp, việc phải cân đối kế hoạch tài chính phù hợp trong điều kiện Công ty tiết giảm chi tiêu.

- Khu vực thành phố Thái Nguyên duy trì tốt công tác vận hành các nhà máy giúp cải thiện tình hình cấp nước tại các khu vực cấp nước bất lợi trên địa bàn. Xí nghiệp Nước sạch Số 2 bảo đảm cung cấp lưu lượng, áp lực, chất lượng nước cho các khu công nghiệp và khách hàng trong khu vực, kiểm soát tốt thất thoát. Khu vực các huyện đã duy trì bảo đảm cấp nước đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, tuy nhiên việc cấp nước theo giờ cũng ảnh hưởng đến chất lượng cấp nước.

- Công tác kiểm soát vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước thô gặp khó khăn; đặc biệt là tại các nhà máy nước mặt do phải thường xuyên dọn dẹp rác thải, hành lang bảo vệ nguồn nước trải dài và phức tạp, khó khăn trong quản lý việc xả rác và nước thải trên hành lang.

- Công ty đã cải tạo, thay thế ống thép trước đồng hồ khu vực thành phố Thái Nguyên khoảng 1.500 hộ theo kế hoạch; cải tạo các nguồn cấp nước chưa hợp lý, bổ sung nguồn cho một số khu vực thiếu lưu lượng.

⁽²⁾ Thu nhập bình quân năm 2022 Công ty tính trên cơ sở tiền lương. Thu nhập bình quân năm 2023 tính trên cơ sở tiền lương và các khoản thu nhập khác gồm tiền lễ, tết, nghỉ mát, khai xuân, ngày thành lập, ... Do vậy dẫn đến thu nhập bình quân năm 2023 tăng trưởng 23,5% so với năm 2022 (thực tế tiền lương bình quân của người lao động năm 2023 là 10,212 triệu đồng/người/tháng, năm 2022 là 9,100 triệu đồng, tăng trưởng 12,0%).

- Trong năm, thành phố Thái Nguyên, Sông Công, Phổ Yên có nhiều dự án, công trình nâng cấp, cải tạo hạ tầng kỹ thuật giao thông như tuyến đường: Thanh niên Xung phong, Phố Hương, Triệu Quang Phục, Bệnh viện 91,... nên các đơn vị luôn phải ứng trực để dịch chuyển tuyến ống, sửa chữa sự cố; nhiều tuyến ống đã sử dụng lâu năm, vật liệu ống không bảo đảm nên ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng nước và kiểm soát thất thoát.

- Các đồng hồ cỡ lớn hơn DN25 để phân vùng kiểm soát thất thoát chủ yếu tận dụng các đồng hồ tháo về, bảo dưỡng lại sau khi hết chu kỳ kiểm định, nhưng số lượng rất ít. Thiết bị tìm kiếm phát hiện rò rỉ nước trên mạng đường ống còn thiếu, khu vực cấp huyện chưa được trang cấp, nhiều hệ thống đường ống nằm sâu, nhiều tuyến ống nằm dưới lớp bê tông nên rất khó phát hiện nếu không có máy móc thiết bị hỗ trợ. Còn có đơn vị chưa chủ động trong công tác chống thất thoát, kiểm soát phát hiện rò rỉ, mà chủ yếu chỉ phát hiện và tổ chức khắc phục sửa chữa khi nước rò rỉ lên trên mặt đất.

2.2.2. Công tác dịch vụ, chăm sóc khách hàng:

- Công ty duy trì thực hiện công tác thông tin cho khách hàng qua hệ thống thông tin của Đài PTTH Thái Nguyên, C Thái Nguyên, Website của Công ty và thông tin trực tiếp cho các khách hàng lớn qua điện thoại để kịp thời cung cấp thông tin, khuyến cáo khách hàng sử dụng nước.

- Duy trì thường trực tiếp nhận thông tin của khách hàng qua đường dây nóng của Công ty và các đơn vị; thông tin rộng rãi cho khách hàng số điện thoại tiếp nhận thông tin 24/24h của Công ty. Thực hiện kiểm tra, giải quyết các thông tin phản ánh của khách hàng cơ bản kịp thời; các vướng mắc, kiến nghị của khách hàng đều được giải quyết phù hợp theo Hợp đồng cấp nước và các quy định; Công ty không có đơn thư khiếu nại vượt cấp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các khách hàng sử dụng nước bất thường, nhiều tháng không tiêu thụ, ngừng cấp nước đối với các khách hàng không sử dụng nước liên tục nhiều tháng theo hợp đồng.

- Công tác thu tiền nước hằng tháng được các đơn vị thực hiện tốt, tỷ lệ thu tiền nước đều đạt và vượt kế hoạch. Công nhân Xí nghiệp Thu ngân đã linh hoạt, thích ứng nhanh trước nhu cầu đa dạng hình thức thanh toán của các khách hàng. Công tác ghi chỉ số nước hằng tháng đáp ứng được tiến độ đề ra nhưng vẫn còn một số trường hợp công nhân ghi số không chính xác, ảnh hưởng đến đơn vị và Công ty.

- Công tác thay thế đồng hồ định kỳ và thay thế bất thường khi có sự cố được thực hiện bảo đảm theo quy định và kế hoạch đề ra. Các đơn đề nghị của khách hàng kiểm định đồng hồ đo nước đều được giải quyết thoả đáng, đúng quy định.

- Công ty đang nghiên cứu triển khai cung cấp ứng dụng dịch vụ thanh toán tiền nước đa dạng và thanh toán online; thông báo sản lượng tiêu thụ nước hằng tháng, thông tin tạm ngừng cấp nước qua tin nhắn trên điện thoại.

2.2.3. Công tác dự án, đầu tư, sửa chữa:

- Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên đã hoàn thành bàn giao cho Công ty tiếp nhận và chính thức vận hành kể từ 25/10/2023. Năm 2023 đã giải ngân 10,185 tỷ đồng (nguồn đối ứng).

- Các công trình đầu tư: Hoàn thành công tác thẩm tra thủ tục, thẩm tra dự án cho 05 công trình với tổng giá trị 19,5 tỷ đồng; hoàn thành kiểm soát hồ sơ quyết toán giá trị hoàn thành cho 13 công trình với tổng giá trị 11,8 tỷ đồng.

- Các công trình sửa chữa: Hoàn thành công tác thẩm tra dự toán cho 01 công trình với tổng giá trị 500 triệu đồng; hoàn thành kiểm soát hồ sơ quyết toán giá trị hoàn thành cho 17 công trình với tổng giá trị 14,3 tỷ đồng.

- Đã triển thực hiện công tác chuẩn bị và thực hiện các dự án, công trình như: Dự án mở rộng mạng lưới cấp nước, Dự án Nam Phổ Yên - Điềm Thụy Phú Bình, công trình thay thế tuyến ống gang D400 Phố Cò - Trạm tăng áp, công trình Quan trắc trực tuyến,...

2.2.4. Công tác xây lắp:

Năm 2023, công tác tìm kiếm hợp đồng thi công xây lắp khó khăn, chủ yếu là các công trình xây lắp mới có giá trị nhỏ và tiếp tục hoàn thiện thi công các công trình đã ký hợp đồng từ các năm trước. Giá trị sản lượng Xí nghiệp Thi công xây lắp công trình là 3,06 tỷ đồng, đạt 102,0% kế hoạch năm, trong đó chủ yếu là thi công các công trình mạng cấp 3 do Công ty đầu tư và tự thực hiện. Giá trị sản lượng Công ty TNHH Xây dựng công trình Nước sạch Thái Nguyên là 10,5 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch năm, chủ yếu là giá trị thi công mở mạng.

2.2.5. Sản xuất kinh doanh nước Friend:

Bảo đảm công tác sản xuất, cung cấp nước tinh khiết nhãn hiệu Friend trên thị trường; công tác mở rộng thị trường còn gặp nhiều khó khăn do có rất nhiều cơ sở sản xuất cạnh tranh, nhiều đơn vị, trường học, bệnh viện và hộ gia đình lắp đặt máy lọc nước để sử dụng. Người lao động trong Công ty vẫn tích cực duy trì thi đua tiêu thụ sản phẩm cho Công ty Friend. Trong năm giá trị tổng sản lượng của đơn vị đạt 1,6 tỷ đồng, vượt 6,5% kế hoạch, tăng trưởng 4,6% so với năm 2022.

2.3. Các hoạt động khác:

- Công ty đảm bảo 100% người lao động có việc làm; trích nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ; các chế độ khác của người lao động được thực hiện đúng quy định của Nhà nước; tiền lương, tiền ăn giữa ca được chi trả đầy đủ hằng tháng. Trong năm, Công ty đã ban hành thực hiện Quy chế Nâng bậc lương cho cán bộ, người lao động.

- Duy trì tốt công tác xanh - sạch - đẹp, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; công tác an ninh trật tự được giữ vững, không để xảy ra mất tài sản; tham gia thực hiện tốt phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

- Công ty chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tổ chức tốt các chương trình và hoạt động thể thao chào mừng kỷ niệm 61 năm ngày thành lập Công ty trên tinh thần vui vẻ, đoàn kết, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Cán bộ, người lao động Công ty đã tham gia ủng hộ các hoạt động từ thiện, xã hội trên 60 triệu đồng.

* Với những kết quả đạt được như trên, năm 2023 Công ty vinh dự được UBND tỉnh Thái Nguyên tặng Cờ thi đua, Công an tỉnh Thái Nguyên khen thưởng đã có thành tích xuất sắc trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, Liên đoàn lao động tỉnh Thái Nguyên chứng nhận “Doanh nghiệp Vì người lao động, giai đoạn 2021-2023”; Đảng bộ được Thành ủy Thái Nguyên khen thưởng đã có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra giám sát; Công đoàn cơ sở được Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam khen thưởng có thành tích xuất sắc trong phong trào Thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

Qua bình xét thi đua năm 2023, Công ty đã khen thưởng danh hiệu thi đua đối với 07 tập thể Lao động tiên tiến, trong đó có 02 tập thể đạt Lao động xuất sắc; khen thưởng 333 cá nhân đạt Lao động tiên tiến, trong đó 18 cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua. Chủ tịch HĐQT Công ty đã khen thưởng 01 tập thể đạt Lao động xuất sắc tiêu biểu, 37 cá nhân đạt Lao động xuất sắc, trong đó 07 cá nhân đạt Lao động xuất sắc tiêu biểu. Tổng số tiền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trên 260 triệu đồng.

II. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Đặc điểm tình hình và dự báo trong năm 2024

- Nền kinh tế trong nước sẽ tiếp tục chịu tác động bởi diễn biến phức tạp, khó lường của các cuộc xung đột vũ trang, xung đột kinh tế, dịch bệnh, thiên tai trên thế giới nên nhu cầu sử dụng nước sạch của các doanh nghiệp sản xuất; đặc biệt là các các doanh nghiệp sản xuất trong các khu, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp kinh doanh, dịch vụ sẽ còn khó khăn, diễn biến khó lường.

- Tồn tại, khó khăn tại các Xí nghiệp do UBND tỉnh giao quản lý, vận hành chưa được giải quyết; để đầu tư, đón đầu Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên chính thức đưa vào vận hành, tuy nhiên chỉ mới phát huy phần nhỏ công suất cũng sẽ tác động lớn đến kế hoạch tài chính và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tình hình tại các nhà máy sản xuất nước hiện có khác đều đã đưa vào hoạt động trên 10 năm, chất lượng hệ thống máy móc thiết bị qua thời gian vận hành đã giảm tuổi thọ, hư hỏng tăng dần qua các năm, nhiều sự cố tồn tại chưa được khắc phục, sửa chữa.

- Tình trạng ngừng sản xuất và cấp nước do mất điện lưới vẫn sẽ ảnh hưởng đến việc cấp nước liên tục.

- Nhà máy nước Nam Núi Cốc đi vào hoạt động sẽ bảo đảm cấp nước tốt cho toàn bộ hệ thống mạng cấp nước TP Thái Nguyên, áp lực trên mạng lưới tăng cao so với trước đây, tuy nhiên sẽ gây nên nhiều các sự cố vỡ, bục trên hệ thống mạng đường ống hiện có khu vực TP Thái Nguyên và thực tế các tháng cuối năm 2023 đã chứng thực tỷ lệ thất thoát tăng cao. Hệ thống mạng đường ống nằm dưới lớp bê tông rất khó phát hiện, trong khi việc trang cấp máy móc, thiết bị hỗ trợ rò tìm thất thoát nước thiếu nên việc kiểm soát thất thoát nước gặp nhiều khó khăn. Để thực hiện công tác chống thất thoát, Công ty đã giao thêm cho Xí nghiệp Nước sạch Số 1 nhiệm vụ quản lý mạng cấp nước, khách hàng của 05 xã, phường khu vực phía bắc TP Thái Nguyên để giảm tải cho Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Thái Nguyên.

- Các dự án, công trình nâng cấp hạ tầng kỹ thuật giao thông, thoát nước đang thi công dở dang và các công trình mới thi công trong năm 2024 sẽ ảnh hưởng đến công tác quản lý mạng lưới và chống thất thoát; các tuyến ống cũ, chất lượng kém còn tồn tại nhiều nên sẽ ảnh hưởng đến chất lượng nước trên mạng, phải xúc xả đục nhiều.

- Tình trạng chong lún mạng cấp nước tại huyện Đại Từ; các hộ khách hàng còn sử dụng nguồn nước tự khai thác vẫn còn phức tạp, chưa giải quyết dứt điểm được ngay.

- Công tác phát triển khách hàng vẫn còn khó khăn do mật độ dân cư khu vực lân cận thấp, nhu cầu sử dụng nước sạch thực tế chưa cao. Công tác đầu tư mạng cấp nước truyền tải, phân phối để mở rộng vùng cấp nước tại huyện Phú Bình, Đồng Hỷ còn vướng mắc nhiều thủ tục nên việc mở mạng khách hàng mới vẫn còn khó khăn.

- Về khí hậu năm 2024 dự báo sẽ tái diễn kỷ lục nhiệt độ năm 2023, biến đổi khí hậu làm thời tiết ngày càng dị thường, các kỷ lục nhiệt độ có thể sẽ tiếp tục được thiết lập, do vậy sẽ có nhiều cơ hội nhưng cũng có nhiều rủi ro thiên tai tác động tích cực và tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 ⁽³⁾

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tăng trưởng năm 2024 so với năm 2023
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	16.600.657	17.012.000	102,5%
-	Khu vực có phần	m ³	15.895.927	16.300.000	102,5%
-	Khu vực chưa có phần	m ³	704.730	712.000	101,0%

⁽³⁾ Số liệu kế hoạch được tính trên cơ sở Phương án giá bán nước sạch được điều chỉnh thực hiện kể từ ngày 01/7/2024 và tỷ giá USD tại thời điểm lập báo cáo (25.400 VND/USD).

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tăng trưởng năm 2024 so với năm 2023
2	Tỷ lệ thất thoát	%	17,31	22,38 ⁽⁴⁾	5,07%
-	Khu vực cổ phần	%	17,04	22,84	5,80%
-	Khu vực chưa cổ phần	%	22,57	18,50	-4,07%
3	Mở mạng khách hàng mới	Hộ	2.688	2.212	82,3%
4	Giá trị tổng sản lượng	1.000đ	188.083.168	250.282.240	133,1%
5	Tổng doanh thu	1.000đ	222.350.783	259.544.436	116,7%
6	Nộp ngân sách	1.000đ	11.744.409	9.322.748	79,4%
7	Tổng số lao động	Người	455	460	101,1%
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000đ	11.243	11.300	100,5%
9	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	(6.207.862)	5.818.202	
-	Khu vực cổ phần	1.000đ	291.085	12.808.438	
-	Khu vực chưa cổ phần	1.000đ	(6.498.947)	(6.990.236)	
10	Cổ tức	%	0,15	4,80	
11	Đầu tư sửa chữa	1.000đ		5.310.000	

⁽⁴⁾ Tỷ lệ thất thoát kế hoạch năm 2024 tăng so với năm 2023 với các lý do chính như sau:

- Khu vực TP Thái Nguyên: Sẽ có biến động lớn về tỷ lệ thất thoát, dự kiến tỷ lệ thất thoát khu vực này sẽ tăng cao so với năm 2023 và sẽ ảnh hưởng lớn đến tỷ lệ thất thoát của toàn Công ty do sản lượng nước thương phẩm của TP Thái Nguyên chiếm khoảng 68,9 % sản lượng toàn Công ty. Một số nguyên nhân chính khiến tỷ lệ nước thất thoát tăng cao như: Hệ thống mạng khu vực hiện có khoảng 222 km đường ống cấp I, II; 381 km đường ống cấp III và 64.370 điểm đầu nối ống nhánh với khách hàng, trong đó nhiều tuyến ống cấp I, II đã sử dụng lâu năm (tuyến ống gang DN300 Lương Ngọc Quyến - Bắc Nam đưa vào sử dụng năm 1978, tuyến ống gang DN300 ngã ba Mỏ Bạch đưa vào sử dụng năm 1996, tuyến ống DN150 ngã tư Đồng Quang - Cầu Tân Long đưa vào hoạt động năm 2002...). Theo đánh giá của các chuyên gia và nhiều đơn vị cấp nước thì khoảng 90% thất thoát do yếu tố kỹ thuật (rò rỉ trên toàn bộ mạng lưới, trên suốt chiều dài đường đi của nước sạch, bắt đầu từ trạm bơm nước sạch tại nhà máy tới các đối tượng sử dụng, nước bị rò rỉ qua vô số các mối nối, qua các van khóa, thiết bị, các điểm đầu nối với hộ khách hàng... rò rỉ qua các đường ống vì ống cũng không còn là an toàn khi đã cũ nát, vì quá lâu, hỏng hoặc thủng vỡ do những tác động lâu dài hoặc tác động bất thường). Trong khi đó khi chưa vận hành NMN Nam Núi Cốc thì khu vực phía Bắc, phía Tây và các phường trung tâm như Hoàng Văn Thụ, Túc Duyên, Trưng Vương, Quang Trung, Quang Vinh (chiếm khoảng 59,7% khách hàng toàn khu vực) trong một thời gian dài áp lực trên mạng trung bình chỉ từ 0,3 đến dưới 1kg/cm², vào mùa hè nhiều khu vực thiếu nước, không có nước cục bộ. Sau khi NMN Nam Núi Cốc đi vào vận hành chính thức từ tháng 10/2023 thì chủ yếu cung cấp bổ sung cho khu vực này, áp lực cấp nước trên mạng khu vực này và toàn mạng lưới được nâng cao, hiện nay trung bình từ 0,7 – 2,4 kg/cm². Do đó, với hiện trạng các tuyến ống kể trên thì thất thoát từ nguyên nhân kỹ thuật sẽ càng tăng lên, ảnh hưởng đến thất thoát khu vực TP Thái Nguyên năm 2024. Thực tế cho thấy tỷ lệ thất thoát khu vực TP Thái Nguyên trước khi đưa vào vận hành NMN Nam Núi Cốc là dưới 18%, sau khi đưa vào vận hành tỷ lệ thất thoát đã tăng lên 27%.

- Khu vực khối huyện: Hệ thống mạng cấp nước tại đơn vị cấp huyện đã đưa vào sử dụng từ (11 ÷ 15) năm hiện đã xuống cấp, gây nhiều sự cố vỡ, việc đầu tư thay thế hàng năm rất khó khăn do nhu cầu sử dụng tại các huyện thấp, hiệu quả kinh doanh bị lỗ. Số lượng khách hàng ít (chiếm 6,7% tổng số khách hàng toàn Công ty) chủ yếu khách hàng là các hộ gia đình, nhu cầu sử dụng nước thấp nên phải vận hành cấp nước theo giờ ảnh hưởng lớn đến tỷ lệ thất thoát.

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp:

3.1. Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp và bảo đảm hiệu quả, phát triển sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục làm việc với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác tái cơ cấu, sáp nhập các đơn vị cấp huyện; giải quyết dứt điểm các khoản lỗ của các Xí nghiệp do UBND tỉnh giao Công ty quản lý; thực hiện phương án giá bán nước sạch sinh hoạt năm 2024 và lộ trình tăng giá nước theo nội dung chỉ đạo tại Văn bản số 1021/UBND-KT ngày 05/3/2024 và Văn bản số 1241/UBND-CNN&XD ngày 15/3/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Tiếp tục đề nghị thực hiện thoả thuận dịch vụ vùng cấp nước theo Văn bản số 601/UBND-QHXD ngày 10/4/2013 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

3.2. Công tác sản xuất và dịch vụ cấp nước:

-- Tập trung quyết tâm trong thực hiện các chỉ tiêu chính là: Sản lượng nước thương phẩm tăng trưởng từ 2,5%, tỷ lệ thất thoát nước thương phẩm toàn Công ty là 22,38%, phát triển khách hàng mới 2.212 hộ.

- Bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch, cung cấp đủ nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn của Công ty; các nhà máy duy trì sản lượng sản xuất ổn định trong phạm vi công suất hiện có, thực hiện tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc, thiết bị sự cố; thay thế các máy móc, thiết bị hư hỏng không thể sửa chữa, khắc phục được. Kiểm tra, giám sát thường xuyên vùng bảo hộ vệ sinh nguồn nước sản xuất nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước; kiểm soát chất lượng nước theo tiêu chuẩn, an toàn sản xuất. Thực hiện thủ tục gia hạn giấy phép khai thác nước đối với các nhà máy đến thời hạn.

- Tối ưu hoá phương án vận hành các nhà máy và hệ thống mạng khu vực TP Thái Nguyên.

- Cung cấp kịp thời máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ thay thế, sửa chữa và vật tư định mức tiêu hao trong sản xuất, bổ sung số lượng đồng hồ mới phù hợp để thay thế những đồng hồ sau khi bảo dưỡng, kiểm định không đạt yêu cầu kỹ thuật.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng trong công tác phát hiện sự cố rò rỉ nước trên mạng, thực hiện sửa chữa các sự cố nhanh nhất nhằm giảm thất thoát nước và giảm thời gian ngừng cấp nước.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch chống thất thoát, thất thu tổng thể theo giai đoạn và lộ trình từng năm của Công ty đã được HĐQT phê duyệt; nghiên cứu lập bản đồ hệ thống mạng lưới kỹ thuật số tiên tiến, phù hợp với nền tảng công nghệ số phát triển hiện nay.

- Từng bước áp dụng các dịch vụ thanh toán tiền nước đa dạng và thanh toán online, cung cấp thông tin cho khách hàng qua hệ thống tin nhắn điện thoại.

3.3. Công tác dự án, đầu tư, sửa chữa:

- Đề xuất với HĐQT Công ty tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới trong công tác kiểm soát chất lượng nước; chống thất thoát, thất thu; giám sát lưu lượng khai thác nước tự động theo quy định của Nhà nước.

- Đầu tư thay thế các tuyến ống đã sử dụng lâu năm, kém chất lượng; đầu tư nâng cấp, bổ sung nguồn các khu vực khách hàng hiện có nhưng chưa đáp ứng được sự gia tăng nhanh về nhu cầu sử dụng nước.

- Lập các dự án đầu tư mở rộng vùng cấp nước tới huyện Đông Hỷ, Phú Bình và vùng lân cận để phát huy công suất các nhà máy sản xuất.

- Hoàn thiện các tồn tại cần khắc phục tại Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên theo Thông báo của Sở Xây dựng; quyết toán Dự án và các nội dung cần phải thực hiện theo quy định.

- Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng, sửa chữa năm 2024 đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Tiếp tục hoàn thiện, trình HĐQT ban hành các quy chế về đấu thầu, mua sắm và các quy chế, quy định liên quan khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3.4. Công tác quản lý tài chính

Tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị lĩnh vực tài chính, kế toán theo các quy định của pháp luật; bảo toàn vốn đầu tư của Công ty; thực hiện các thủ tục để tiến hành thoái vốn góp tại Công ty liên kết. Quản lý quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, quản lý kho theo đúng chế độ kế toán tài chính, đảm bảo an toàn không để xảy ra mất mát, thiếu hụt.

Cân đối các chi phí trong giá thành sản xuất nước để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả từng khoản chi phí phù hợp với thực tế phát sinh nhằm tăng thêm nguồn vốn đầu tư cho phát triển sản xuất, sửa chữa, cải tạo, thay thế máy móc, thiết bị.

3.5. Công tác xây lắp:

Chủ động tiếp cận các dự án, công trình có liên quan đến lĩnh vực cấp nước của các chủ đầu tư để tìm kiếm việc làm cho người lao động, tạo thu nhập ổn định và hoàn thành nghĩa vụ Nhà nước, phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra, Hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các công trình thi công theo quy định.

3.6. Công tác sản xuất, kinh doanh nước Friend:

Tăng cường kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm nước tinh khiết, chất lượng vỏ bình, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ.

3.7. Công tác khác:

- Tham mưu, rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế của Công ty đúng với quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác tự kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy trình sản xuất để hoàn thiện, phù hợp với công tác quản trị của Công ty.
- Nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác chấp hành các quy định về an toàn lao động, giữ gìn an toàn vệ sinh lao động, môi trường xanh sạch đẹp, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự. Trang cấp đầy đủ, phù hợp, kịp thời bảo hộ cá nhân cho người lao động để đáp ứng thực tiễn công việc.
- Chăm lo đời sống tinh thần và chế độ cho người lao động nhằm tạo động lực trong thúc đẩy hiệu quả công việc.
- Khuyến khích cán bộ, người lao động nghiên cứu, đăng ký thực hiện các đề tài sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới quy trình công việc.
- Xây dựng doanh nghiệp đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” và đạt chuẩn “Doanh nghiệp văn hoá”.
- Tổ chức Đảng và các đoàn thể hoạt động theo quy định, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên kính trình HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên năm 2024./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Học

Số: 35 /BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY NĂM 2023

I. THÔNG TIN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ Không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bắt đầu	Ngày Không còn
1	Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch	29/5/2015	
2	Nguyễn Xuân Học	Thành viên	16/6/2020	
3	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên	29/5/2015	
4	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên	12/01/2017	
5	Lê Quang Hải	Thành viên	21/4/2023	

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT:

2.1. Lương, phụ cấp, thưởng, thù lao và lợi ích khác của HĐQT

TT	Diễn giải	Lương + phụ cấp	Thưởng	Thù lao	Các khoản khác (lễ, tết)	Tổng cộng
1	Nguyễn Quang Mãi		3.000.000	528.000.000	8.200.000	539.200.000
2	Nguyễn Xuân Học	361.242.000	2.000.000	115.200.000	8.200.000	486.642.000
3	Nguyễn Bá Quyết	283.365.000		115.200.000	8.200.000	406.765.000
4	Nguyễn Văn Tiến	313.997.000	2.000.000	115.200.000	8.200.000	439.397.000
5	Lê Quang Hải	178.500.000		67.200.000	2.500.000	248.200.000



2.2. Chi phí hoạt động của HĐQT:

- Chi phí phương tiện đi công tác: 46.614.543 đồng

- Chi phí đồ dùng văn phòng: 3.271.473 đồng

Cộng: 49.886.016 đồng**II. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT****1. Các cuộc họp của HĐQT:**

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Quang Mãi	22/22	100 %	
2	Nguyễn Xuân Học	22/22	100 %	
3	Nguyễn Bá Quyết	22/22	100 %	
4	Nguyễn Văn Tiến	22/22	100 %	
5	Lê Quang Hải	14/22	63,6 %	Tham gia HĐQT từ ngày 21/4/2023

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01a/BB-HĐQT	16/01/2023	1. Thông qua Tờ trình số 19a/TTr-CTCPNS ngày 13/01/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc chia lương tháng 13 và quyết toán quỹ lương năm 2022.	100 %
2	01b/BB-HĐQT	16/01/2023	1. Thông qua Tờ trình số 19b/TTr-CTCPNS ngày 13/01/2023 của Ban Tổng Giám đốc về việc giao thêm nhiệm vụ cho các đơn vị và mức chi hỗ trợ người lao động phục vụ công tác thu tiền dịch vụ thoát nước năm 2023.	100 %
3	01c/BB-HĐQT	19/01/2023	1. Nhất trí dự thảo Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, định hướng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2023. Giao Ban Tổng Giám đốc tiếp tục hoàn thiện báo cáo sau khi Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán để trình phiên họp ĐHCĐ thường niên năm 2023. 2. Nhất trí thông qua Báo cáo công tác quản trị Công ty năm 2022.	100 %
4	02/BB-HĐQT	06/02/2023	1. Phê duyệt quyết toán hoàn thành các công trình đầu tư, sửa chữa tài sản cố định năm 2022 theo danh mục phòng Quản lý đầu tư lập đã được Ban Kiểm soát kiểm tra và Ban Tổng Giám đốc trình HĐQT phê duyệt.	100 %

			2. Giao ông Nguyễn Xuân Học - Thành viên HĐQT thay mặt HĐQT ký phê duyệt quyết toán hoàn thành các công trình đầu tư, sửa chữa tài sản cố định năm 2022 theo các nội dung thống nhất tại phiên họp ngày 06/02/2023.	
5	03/BB-HĐQT	10/02/2023	1. Đồng ý nội dung đề xuất tại Tờ trình số 39/TTr-CTCPNS ngày 08/02/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc đề nghị chủ trương đầu tư đi chuyên tuyến ống cấp nước nằm trong phạm vi thi công nút giao khu đô thị Cầu Trúc với đường CMT10 thành phố Sông Công và đầu tư tuyến ống cấp nguồn bổ sung cho đường ống cấp nước HDPE D63 đường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên.	100 %
6	04/BB-HĐQT	21/02/2023	1. Thống nhất nội dung đề xuất nêu trong Tờ trình số 57a/TTr-CTCPNS ngày 17/02/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, sửa chữa tài sản cố định năm 2023. Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký Quyết định phê duyệt theo các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này. Giao Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai đầu tư, sửa chữa các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả.	100 %
7	05/BB-HĐQT	29/3/2023	1. Duyệt nội dung Báo cáo số 88/BC-CTCPNS ngày 23/3/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023. 2. Duyệt Tờ trình số 88b/TTr-CTCPNS ngày 25/3/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023. 3. Duyệt nội dung Báo cáo số 03/BC-BKS ngày 28/3/2023 của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, tóm tắt Báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán. 4. Duyệt Tờ trình số 88a/TTr-CTCPNS ngày 25/3/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022. 5. Duyệt Tờ trình số 04/TTr-BKS ngày 28/3/2023 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. 6. Duyệt Tờ trình số 94/TTr-CTCPNS ngày 28/3/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc đề nghị phê duyệt phương án thực hiện Dự	100 %

			<p>án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước cho toàn bộ nhân dân, các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp huyện Phú Bình.</p> <p>7. Duyệt dự thảo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025.</p> <p>8. Duyệt Văn bản ngày 29/3/2023 của ông Nguyễn Quang Mãi về việc giới thiệu đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025.</p> <p>9. Duyệt Chương trình phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. HĐQT giao cho ông Nguyễn Xuân Học thay mặt HĐQT ký toàn bộ các tài liệu của HĐQT Công ty trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.</p> <p>10. Thông qua Tờ trình số 84a/TTr-CTCPNS ngày 22/3/2023 của Ban Tổng Giám đốc về việc đề xuất một số nội dung về công tác cán bộ và chi trả tiền lương đối với ban điều hành Công ty.</p>	
8	06/BB-HĐQT	29/3/2023	<p>1. Phê duyệt Tờ trình số 71a/TTr-CTCPNS ngày 25/3/2023 về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022.</p> <p>2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện và ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan đến các nội dung tại Tờ trình số 71a/TTr-CTCPNS ngày 25/3/2023 đã được HĐQT nhất trí thông qua.</p> <p>3. Thông qua Báo cáo thường niên năm 2022.</p>	100 %
9	09/BB-HĐQT	28/4/2023	<p>1. Thông qua tiền lương đối với Phó Tổng Giám đốc Công ty không tham gia HĐQT và tiền lương của Kế toán trưởng Công ty là 1.500.000 đồng/ngày, thời gian thực hiện kể từ ngày 26/4/2023.</p> <p>2. Ký Hợp đồng lao động khoán tiền lương đối với ông Lê Quang Hải, sinh ngày 03/4/1993, trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông làm Thư ký Ban Tổng Giám đốc Công ty; mức tiền lương khoán (đã bao gồm các khoản BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác theo quy định) là 25.500.000 đồng/tháng; thời gian thực hiện kể từ 26/4/2023 cho tới khi HĐQT có quyết định khác thay thế.</p> <p>3. Đồng ý chủ trương bổ nhiệm ông Lê Quang Hải, Thành viên HĐQT làm Thư ký Công ty và hưởng mức tiền lương khoán (đã bao gồm các khoản BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác theo quy định) là 25.500.000 đồng/tháng; thời gian bổ nhiệm do Chủ tịch HĐQT quyết</p>	100 %

			định. 4. Thông qua nội dung phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 theo dự thảo kèm theo Biên bản này.	
10	12/BB-HĐQT	06/7/2023	1. Thông qua Báo cáo tình hình Quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2023	100 %
11	13/BB-HĐQT	06/7/2023	- Thống nhất cho chủ trương điều chỉnh Quy hoạch và hoàn thiện cảnh quan khu vực Nhà máy nước Nam Núi Cốc và Trụ sở Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên, cụ thể: + Khu vực Nhà máy nước Nam Núi Cốc: Điều chỉnh quy hoạch khu vực Nhà máy nước Nam Núi Cốc; Hoàn thiện cảnh quan, kiến trúc khu vực Nhà máy. + Khu vực Trụ sở Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên: Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng và hoàn thiện cảnh quan, kiến trúc. - Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này. - Giao Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai điều chỉnh quy hoạch và hoàn thiện cảnh quan khu vực nêu trên và báo cáo HĐQT trước khi ký hợp đồng với các đơn vị thực hiện.	100 %
12	14/BB-HĐQT	10/7/2023	- Thống nhất nội dung đề xuất nêu trong Tờ trình số 190/TTr-CTCPNS ngày 06/7/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc đề nghị cho chủ trương đầu tư mạng cấp 3 các công trình (có Tờ trình kèm theo). - Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký quyết định phê duyệt theo các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này. - Giao Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai lập các thủ tục đầu tư, xây dựng công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ.	100 %
13	15/BB-HĐQT	14/7/2023	- Thống nhất với Tờ trình số 196/TTr-CTCPNS ngày 12/7/2023 của Ban Tổng Giám đốc về việc đề nghị HĐQT phê duyệt nhiệm vụ, giá trị gói thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn (có Tờ trình kèm theo). - Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này. - Ban Tổng Giám đốc lựa chọn nhà thầu, tiến hành thương thảo và ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để triển khai thực hiện.	100 %

14	16/BB-HĐQT	14/7/2023	<p>- Nhất trí đầu tư mở rộng, phát triển mạng lưới cấp nước dự án Nam Phổ Yên – Diềm Thụy Phú Bình, cụ thể:</p> <p>+ Tên công trình: Mở rộng, phát triển mạng lưới cấp nước dự án Nam Phổ Yên – Diềm Thụy Phú Bình.</p> <p>+ Mục tiêu: Cấp nước cho hộ gia đình, cơ quan, doanh nghiệp dọc Quốc lộ 37 đoạn từ Cầu Mây đến Kha Sơn huyện Phú Bình và các cụm công nghiệp dọc tuyến đường vành đai V.</p> <p>+ Khối lượng chủ yếu: Lắp đặt tuyến ống truyền tải D315 dài khoảng 5 km và ống dịch vụ khoảng 10 km.</p> <p>+ Kinh phí đầu tư nhỏ hơn 15 tỷ đồng; hình thức thi công tự thực hiện.</p> <p>+ Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay, vốn sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p>+ Thời gian thực hiện: Quý 3/2023 đến hết năm 2024.</p> <p>- Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký quyết định phê duyệt theo các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>- Giao Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai lập các thủ tục đầu tư, xây dựng công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ.</p>	100 %
15	18/NQ-HĐQT	01/8/2023	<p>1. Gia hạn thời gian thực hiện thoái toàn bộ 100% vốn góp tại Công ty Cổ phần Doinco Việt Nam tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐQT ngày 09/11/2022 của HĐQT đến 31/12/2024.</p> <p>2. Gia hạn thời gian thanh lý các tài sản hư hỏng, tồn kho lâu không sử dụng, tài sản đã xuống cấp, kém chất lượng, tài sản phát huy hiệu quả thấp tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐQT ngày 09/11/2022 của HĐQT đến 31/12/2023.</p>	100 %
16	20/NQ-HĐQT	25/8/2023	<p>Điều 1. Thông qua Tờ trình số 238/TTr-CTCPNS ngày 23/8/2023 về việc phê duyệt Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023.</p> <p>Điều 2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học, Tổng Giám đốc Công ty ký các hồ sơ, thủ tục có liên quan tại Điều 1.</p>	100 %
17	21/NQ-HĐQT	25/8/2023	<p>1. Nhất trí bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Ban QLDA Đầu tư và Xây dựng kiêm nhiệm, nhiệm kỳ 2020-2025 đối với ông Phạm Quang Doanh, sinh ngày 12/8/1977, trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý xây dựng, chức vụ hiện nay: Phó Trưởng phòng Quản lý đầu tư. Thời gian bổ nhiệm trong tháng 9 năm 2023.</p>	100 %

			<p>2. Giao cho Ban QLDA Đầu tư xây dựng trực thuộc Công ty quản lý các dự án, công trình đầu tư mới hoặc cải tạo, sửa chữa lớn nhà máy sản xuất, hệ thống mạng cấp nước có tổng mức giá trị đầu tư từ 05 tỷ đồng (Năm tỷ đồng) trở lên.</p> <p>Giao cho phòng Quản lý đầu tư chủ trì quản lý các công trình đầu tư mới, sửa chữa, cải tạo có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 05 tỷ đồng (Năm tỷ đồng).</p> <p>Trường hợp đặc biệt sẽ do HĐQT xem xét, quyết định cụ thể.</p>	
18	22/NQ-HĐQT	25/8/2023	<p>Điều 1. Thuê đơn vị đấu giá tài sản có đủ năng lực theo quy định pháp luật để thực hiện đấu giá thanh lý xe ô tô TOYOTA CAMRY GLI biển kiểm soát 20A-185.78. Mức giá khởi điểm đấu giá thanh lý xe ô tô TOYOTA CAMRY GLI biển kiểm soát 20A-185.78 là: 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng).</p> <p>Điều 2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học, Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty ký các hồ sơ, thủ tục có liên quan tại Điều 1.</p>	100 %
19	23/BB-HĐQT	18/9/2023	<p>1. Đồng ý phê duyệt nội dung đề xuất nêu trong Tờ trình số 260/TTr-CTCPNS ngày 14/9/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Mở rộng, phát triển mạng lưới cấp nước dự án Nam Phố Yên – Diềm Thụy Phú Bình (có Tờ trình kèm theo).</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học, Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	100 %
20	24/BB-HĐQT	11/10/2023	<p>- Thống nhất nội dung đề xuất trong Tờ trình số 292/TTr-CTCPNS ngày 09/10/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc đề nghị cho chủ trương đầu tư mạng cấp 3 các công trình (có Tờ trình kèm theo).</p> <p>- Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>- Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai lập các thủ tục đầu tư, xây dựng công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ.</p>	100 %
21	25/BB-HĐQT	20/10/2023	<p>1. Đồng ý phê duyệt nội dung đề xuất nêu trong Tờ trình số 301/TTr-CTCPNS ngày 18/10/2023</p>	100 %

			<p>của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Thay thế tuyến ống gang D400 Phố Cò – Trạm tăng áp (có Tờ trình kèm theo).</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học, Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	
22	26/BB-HĐQT	30/10/2023	<p>1. Thống nhất phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước tổ 6 phường Sơn Cẩm, tổ 2 phường Tích Lương, tổ 14 phường Hương Sơn thành phố Thái Nguyên, tổ dân phố Sau phường Lương Sơn thành phố Sông Công theo đề nghị tại Tờ trình số 307a/TTr-CTCPNS ngày 27/10/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên (có Tờ trình kèm theo).</p> <p>2. Giao ông Nguyễn Xuân Học, Thành viên HĐQT ký quyết định phê duyệt theo các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>3. Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai lập các thủ tục đầu tư, xây dựng công trình đảm bảo chất lượng, tiết kiệm, tiến độ.</p>	100 %
23	26a/BB-HĐQT	22/12/2023	<p>1. Thông qua Tờ trình số 363a/TTr-CTCPNS ngày 18/12/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc mua quà Tết tặng cán bộ, người lao động Công ty và tri ân đối tác, khách hàng nhân dịp Tết Nguyên đán 2024.</p> <p>HĐQT ủy quyền ông Nguyễn Xuân Học – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn nhà cung cấp, ký hợp đồng và các thủ tục liên quan..</p>	100 %
24	27/BB-HĐQT	29/12/2023	<p>1. Thống nhất nội dung Tờ trình số 365a/TTr-CTCPNS ngày 25/12/2023 của Tổng Giám đốc Công ty về việc bổ sung nhiệm vụ cho Xí nghiệp Nước sạch số 1 gồm:</p> <p>Quản lý hệ thống mạng cấp nước, quản lý khách hàng, ghi chỉ số đồng hồ nước khách hàng, chống thất thoát khu vực phường Quang Vinh, phường Quan Triều, phường Tân Long, xã Phúc Hà, xã Sơn Cẩm. Quản lý và vận hành, duy tu bảo dưỡng định kỳ các bơm tăng áp tại khu vực thành phố Thái nguyên và khu vực lân cận.</p> <p>Bổ sung nhiệm vụ theo nguyên tắc: Về lao động sẽ điều chuyển lao động nội bộ hiện có từ Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Thái Nguyên sang Xí nghiệp Nước sạch số 1 trên cơ sở số</p>	100 %

			<p>lượng khách hàng, hệ thống mạng cấp nước phù hợp với các quy định hiện có của Công ty và thực tế tại Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Thái Nguyên, đồng thời tận dụng, phát huy năng lực, tay nghề của cán bộ, người lao động hiện có của Xí nghiệp Nước sạch số 1.</p> <p>Thời gian thực hiện kể từ ngày 01/01/2024.</p> <p>2. Giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản có liên quan để thực hiện tốt nội dung bổ sung nhiệm vụ, điều chuyển lao động nội bộ và bảo đảm các điều kiện vật chất thiết yếu để Xí nghiệp Nước sạch số 1 thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ mới được giao.</p> <p>3. Giao Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các phòng chức năng hoàn thiện Kế hoạch chống thất thoát khu vực TP. Thái Nguyên, cân đối nguồn vốn đầu tư để trình HĐQT tiếp tục xem xét, phê duyệt thực hiện.</p>	
--	--	--	--	--

3. Kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:

- HĐQT đã tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và 22 phiên họp HĐQT. HĐQT đã tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về chế độ, trình tự, thủ tục họp và ra nghị quyết HĐQT. HĐQT đã có sự thảo luận, thống cao đối với nghị quyết, quyết định các vấn đề liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty theo đúng thẩm quyền quy định.

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban điều hành Công ty trong hoạt động điều hành sản xuất, kinh doanh và việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Từng thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ rõ ràng và đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, tham gia đầy đủ, trách nhiệm trong phiên họp ĐHĐCĐ và các phiên họp HĐQT.

III. BÁO CÁO VỀ GIAO DỊCH NỘI BỘ

1. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

2. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

3. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

3.1. *Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:* Công ty hợp đồng nguyên tắc với Công ty TNHH Xây dựng công trình Nước sạch Thái Nguyên (là Công ty con) về việc thi công mở mạng khách hàng sử dụng nước mới cho Công ty.

3.2. *Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có.*

3.3. *Các giao dịch khác của công ty (nếu có) mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất với thành viên HĐQT, thành viên BKS, giám đốc và người quản lý khác: Không có.*

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

HĐQT Công ty không có thành viên HĐQT độc lập.

V. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HĐQT

Mô hình tổ chức của Công ty không có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT.

VI. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIÊU BAN KHÁC THUỘC HĐQT

Hội đồng quản trị không thành lập các tiêu ban.

VII. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI TỔNG GIÁM ĐỐC

- HĐQT giám sát Tổng Giám đốc thông qua báo cáo định kỳ và các báo cáo theo chuyên đề; giám sát thông qua việc kiểm soát kế hoạch tài chính hàng tuần, hàng tháng; giám sát thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban cán bộ chủ chốt do Tổng Giám đốc chủ trì; giám sát thông qua các văn bản chỉ đạo, điều hành của Tổng Giám đốc.

- Tổng Giám đốc đã lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu chính như: Sản lượng nước thương phẩm, tỷ lệ thất thoát nước, tổng doanh thu so kế hoạch đề ra, bảo đảm an toàn về tài sản, an toàn lao động; bảo đảm đời sống, việc làm, thu nhập và mối quan hệ lao động hài hoà, ổn định trong doanh nghiệp. Chấp hành tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

VIII. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho mỗi thành viên, duy trì trao đổi thông tin hàng ngày, bàn bạc, thống nhất cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu chính đề ra, tiếp nhận bàn giao và vận hành an toàn các công trình thuộc Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên; một số chỉ tiêu và nhiệm vụ đề ra chưa hoàn thành chủ yếu do nhiều nguyên nhân khách quan. Ban Tổng Giám đốc chấp hành tốt Điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

IX. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG TRONG TƯƠNG LAI

- Công tác sản xuất nước sạch và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước sạch là nhiệm vụ trọng tâm.

- Tiếp tục nghiên cứu thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp phù hợp với quy định pháp luật của Nhà nước, tình hình thực tế tại địa phương và bảo đảm công tác phát triển sản xuất, kinh doanh của Công ty, đặc biệt là phát triển cấp nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Tiếp tục rà soát đề tổ chức bộ máy gọn nhẹ, linh hoạt, phù hợp với tính chất ngành nghề, nâng cao chất lượng cán bộ, người lao động.

- Tiếp tục xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật để nâng cao công tác quản lý, giám sát; xây dựng mô hình khoán hiệu quả, phù hợp đối với từng lĩnh vực.

- Đề xuất cấp thẩm quyền đầu tư phát triển hệ thống cấp nước tại các khu dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa có hệ thống cấp nước tập trung; phê duyệt về lộ trình điều chỉnh và mức điều chỉnh tăng giá bán nước sạch hằng năm từ 5% đến 7% để Công ty và khách hàng (đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài) chủ động trong việc lập kế hoạch sản xuất hằng năm, tăng thêm nguồn vốn đầu tư cho phát triển sản xuất, sửa chữa, cải tạo, thay thế máy móc, thiết bị từ việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả từng khoản chi phí trong giá thành sản xuất nước phù hợp với thực tế phát sinh.

- Lập các dự án đầu tư mở rộng vùng cấp nước tới huyện Đông Hỷ, huyện Phú Bình và vùng lân cận để phát huy công suất các nhà máy sản xuất.

- Lập phương án/kế hoạch chống thất thoát, thất thu trung hạn và lộ trình từng năm.

- Tiếp tục đầu tư thay thế các tuyến ống cũ, ống thép cũ trước đồng hồ, sửa chữa lớn các tài sản cố định đã hư hỏng, xuống cấp.

- Đầu tư thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin tiến tiến trong quản lý sản xuất nước sạch, quản lý khai thác tài nguyên nước, quản lý chống thất thu, thất thoát, an toàn vệ sinh lao động, nâng cao chất lượng công tác thông tin, giao dịch với khách hàng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên năm 2024;
- HĐQT; BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN**



Nguyễn Xuân Học

Số: 04/BC-BKS

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
VÀ TÓM TẮT BCTC NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
(Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên xin báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về kết quả hoạt động của BKS năm 2023 như sau:

1. Thành viên BKS, hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động

1.1. Thành viên BKS

- | | |
|---------------------|--------------|
| - Ông Vũ Khánh Lâm | - Trưởng ban |
| - Bà Nguyễn Thị Mai | - Thành viên |
| - Bà Hoàng Thị Huệ | - Thành viên |

1.2. Hoạt động của BKS

- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; luôn bám sát Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên trao đổi giữa các thành viên BKS cũng như với Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Xem xét các Báo cáo tài chính (BCTC), báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ.

- Tham gia ý kiến với HDQT trong việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC của Công ty.

- Giám sát hoạt động của HDQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty đảm bảo theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận.

1.3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Tổng mức thù lao chi cho các thành viên BKS trong năm 2023 là: 599.280.000 đồng trên kế hoạch được duyệt là 599.280.000 đồng.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Trong năm 2023, công tác sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định, chất lượng sản phẩm chính là sản phẩm nước sạch cung cấp cho thị trường đảm bảo chất lượng, lưu lượng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Công ty chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc điều hành hoạt động của Công ty và chỉ đạo thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Các công trình, dự án được tổ chức thực hiện đáp ứng tiến độ, đời sống, việc làm và các chế độ của người lao động được quan tâm thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các công trình dự án được đầu tư, sửa chữa đã phát huy hiệu quả bước đầu góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chung của toàn Công ty.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được năm 2023 cũng là năm khó khăn chung của nền kinh tế với sự biến động của tình hình thế giới nói chung và kinh tế trong nước nói riêng. Với Công ty, việc hoàn thành Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên và chính thức đi vào vận hành từ ngày 25/10/2023 góp phần đảm bảo cung cấp nước sạch cho toàn bộ khu vực khách hàng tại thành phố Thái Nguyên, đặc biệt các khu vực cao xa bất lợi. Bên cạnh đó, việc đưa dự án vào vận hành cũng đã phát sinh khoản chi phí khấu hao, chi phí lãi vay tăng do lãi suất tăng, tỷ giá đồng USD tăng, trong khi phương án giá nước sạch năm 2023 chưa được xem xét điều chỉnh nên cũng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động tài chính của Công ty.

Kết quả cụ thể như sau:

2.1. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh:

BKS đã giám sát công tác tổ chức hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Năm 2023 dưới sự phân công, chỉ đạo của HĐQT, Ban TGD đã triển khai thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2023, đời sống, việc làm của cán bộ công nhân viên được đảm bảo, thu nhập ổn định, các chế độ của người lao động được Công ty thực hiện kịp thời, đúng quy định.

2.2. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

- Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023.

- Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023.

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

- Trong năm 2023, Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông do chưa được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

2.3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023

Trên cơ sở BCTC năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, BKS đã thẩm định và nhất trí báo cáo với ĐHĐCĐ như sau:

- Thống nhất với BCTC năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

- Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2023, phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót quá trọng yếu xảy ra trong năm 2023 về công tác hạch toán kế toán.

Theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán, đến 31/12/2023 các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2023 như sau:

a) Về kết quả kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	222,350	
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6,207)	

b) Về tài sản:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn	77,553	
2	Tài sản dài hạn	785,529	
3	Tổng tài sản	863,082	

c) Vốn chủ sở hữu: 217,196 tỷ đồng

d) Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu với kế hoạch của Công ty đặt ra cho năm tài chính 2023 được thể hiện như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	218,972	222,350	
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	15,206	(6,207)	
	<i>Khu vực Cổ phần hóa</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>20,639</i>	<i>0,291</i>	
	<i>Khu vực chưa Cổ phần hóa (KV các huyện)</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>(5,433)</i>	<i>(6,498)</i>	
3	Cổ tức KV cổ phần hóa	%	9,0	0,15	

- Kết quả trên cho thấy:

+ Tổng doanh thu thực hiện 222,350 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế thực hiện lỗ 6,207 tỷ đồng; trong đó: Khu vực cổ phần lợi nhuận thực hiện 0,291 tỷ đồng; khu vực chưa cổ phần lợi nhuận thực hiện lỗ 6,498 tỷ đồng.

+ Cổ tức khu vực cổ phần hoá thực hiện 0,15%.

- Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận, cổ tức là do chi phí tăng, cụ thể:



- + Chi phí sản xuất tăng do biến động giá cả vật tư hàng hóa;
- + Chi phí khấu hao tăng do thực hiện trích khấu hao Dự án Phát triển Hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên;
- + Chi phí tài chính tăng do phải trả nợ các khoản vay thực hiện các công trình dự án đặc biệt là Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên; Chi phí bù lỗ chênh lệch tỷ giá do biến động tỷ giá đồng USD trên thị trường;
- + Giá bán nước sạch chưa được phê duyệt điều chỉnh trong năm 2023.

2. Kết quả giám sát thực hiện công tác khác

Trong năm 2023 HĐQT đã Nghị quyết, Quyết định nhiều vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong đó có việc xem xét nguồn tài chính phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty và đối ứng cho Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên, cụ thể Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để thoái vốn đầu tư ở Công ty liên kết, thanh lý các tài sản tồn kho lâu không sử dụng, tài sản xuống cấp, kém chất lượng, tài sản phát huy hiệu quả thấp.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý

3.1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về chế độ họp, trình tự, thủ tục triệu tập họp, ghi biên bản, ra nghị quyết phiên họp.

- Nội dung các nghị quyết của HĐQT được thông qua đúng với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, không trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đáp ứng được yêu cầu phát triển cũng như nhiệm vụ của Công ty.

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban TGD trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Trong năm 2023, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ BKS đã được HĐQT phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

3.2. Đánh giá hoạt động của Ban TGD và cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát đánh giá cao nỗ lực và cố gắng của Ban TGD Công ty trong công tác điều hành hoạt động SXKD, tổ chức triển khai các nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Trong năm vừa qua, BKS không phát hiện thấy vấn đề gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban TGD và các cán bộ quản lý khác trong Công ty.

- Trong cả năm 2023, BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban TGD Công ty.

3.3. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy định về quản trị nội bộ của Công ty

- Trong năm 2023 HĐQT đã ban hành sửa đổi, bổ sung một số văn bản quản lý nội bộ của Công ty nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ quản lý và phát triển của Công ty trong giai đoạn đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp hiện nay.

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban TGD và bộ máy điều hành trong việc tuân thủ các quy phạm quản lý nội bộ; Ban TGD đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động SXKD, đồng thời thực hiện khá tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm có thể xảy ra.

- BKS thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy phạm quản lý nội bộ của Công ty, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch của Công ty theo đúng quy định, tiến hành cùng các phòng ban kiểm kê, kiểm tra tình trạng tài sản cố định, hàng tồn kho, các công trình dự án thi công của Công ty.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận:

Qua hoạt động thực thi nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, năm 2023 Ban Kiểm soát nhận thấy các cơ quan quản trị, điều hành và bộ máy hoạt động của Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.2. Kiến nghị:

- *Kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quản lý nội bộ:*

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị xem xét, nghiên cứu, sửa đổi các văn bản, hệ thống quy chế cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay để đảm bảo điều kiện tốt nhất phục vụ sản xuất kinh doanh.

- *Kiến nghị tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp:*

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị làm việc với các sở, ngành liên quan và đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo triển khai công tác tái cơ cấu các xí nghiệp khu vực các huyện theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ nhằm giải quyết dứt điểm khoản lỗ trong kinh doanh phát sinh hàng năm.

- *Kiến nghị giải quyết dứt điểm về tài chính, công nợ giữa Công ty và Nhà nước:*

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị tiếp tục làm việc với UBND tỉnh và sở ngành chức năng của tỉnh để giải quyết dứt điểm vướng mắc tài chính của Công ty đó là khoản tiền Công ty bù lỗ cho các đơn vị thuộc Nhà nước nhưng UBND tỉnh đang giao cho Công ty quản lý, số lỗ lũy kế đến nay là trên 93,8 tỷ đồng.

- Kiến nghị UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh giá bán nước sạch hằng năm, theo lộ trình

Đề nghị UBND tỉnh Thái Nguyên xem xét, phê duyệt điều chỉnh giá bán nước sạch năm 2024 và lộ trình điều chỉnh giá bán nước sạch tăng 10%/năm cho các năm tiếp theo, bắt đầu từ năm 2025 để đảm bảo nguồn tài chính cho Công ty và thực hiện các cam kết của UBND tỉnh khi thực hiện dự án.

Những vấn đề trên Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị Công ty giải quyết triệt để trong năm 2024.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Khánh Lâm

Số: 22/TTr - HĐQT

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2023
và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;
Căn cứ Quy chế Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 147/QĐ-HĐQT
ngày 10/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;
Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 của Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2023;
Căn cứ Biên bản số 19/BB-HĐQT ngày 13/5/2024 của Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các
nội dung sau:

1. Thù lao thực hiện năm 2023

- Dự toán thù lao thành viên HĐQT và BKS theo Nghị quyết Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2023 thông qua là: **1.588.080.000 đồng** (Bằng chữ:
Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).
- Quyết toán thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2023 là: **1.540.080.000**
đồng (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bốn mươi triệu, không trăm tám mươi nghìn
đồng chẵn), cụ thể:

STT	Diễn giải	Số tháng	Số tiền thù lao (đồng)
A	Hội đồng quản trị		940.800.000
1	Nguyễn Quang Mãi	12	528.000.000
2	Nguyễn Xuân Học	12	115.200.000
3	Nguyễn Bá Quyết	12	115.200.000
4	Nguyễn Văn Tiến	12	115.200.000
5	Lê Quang Hải	7	67.200.000
B	Ban Kiểm soát		599.280.000
1	Vũ Khánh Lâm	12	330.000.000
2	Nguyễn Thị Mai	12	184.800.000
3	Hoàng Thị Huệ	12	84.480.000
	Tổng cộng		1.540.080.000

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 cụ thể như sau:

TT	Diễn giải	Số tháng hưởng thù lao	Tiền thù lao/01tháng (đồng)	Số tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	12	44.000.000	528.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	12 x 4	9.600.000	460.800.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	12	27.500.000	330.000.000
4	Thành viên BKS chuyên trách	12	15.400.000	184.800.000
5	Thành viên BKS không chuyên trách	12	7.040.000	84.480.000
	Tổng cộng			1.588.080.000

(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Mãi

Số: 23 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về Phương án phân phối lợi nhuận, lũy kế lợi nhuận năm 2022
sang năm 2023 để trả cổ tức năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Quy chế Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 147/QĐ-HĐQT ngày 10/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Biên bản số 19/BB-HĐQT ngày 13/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận, lũy kế lợi nhuận năm 2022 sang năm 2023 để trả cổ tức năm 2023 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế TNDN Khu vực cổ phần	Đồng	13.951.839.675
	Trong đó: + Năm 2022	Đồng	13.660.754.338
	+ Năm 2023	Đồng	291.085.337
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	Đồng	4.185.551.902
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, từ thiện (4,6322%)	Đồng	646.287.773
3	Chia cổ tức (570 đồng/cổ phần)	Đồng	9.120.000.000
4	Tỷ lệ cổ tức	%	5,7

2. Đề xuất về việc chia cổ tức

- Hình thức chi trả:

+ Chứng khoán chưa lưu ký: Nhận tiền mặt tại Công ty.

+ Chứng khoán lưu ký: Nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký (nơi mở TK lưu ký).

- Mức chi: 570 đồng/cổ phần (tỷ lệ cổ tức tương ứng 5,7%).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Mãi

Số: 06 /TTr-BKS Thái Nguyên, ngày 10 tháng 5 năm 2024



TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và những văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;
Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 20/11/2023 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên phù hợp với các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2024 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) Công ty trong năm tài chính 2024 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty trong năm tài chính 2024 phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập, có chức năng kiểm toán BCTC của Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn và Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán theo quy định của pháp luật;
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập nói tại mục 1, Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán độc lập trong số các đơn vị kiểm toán được chấp thuận tại Văn bản số 2559/QĐ-BTC ngày 20/11/2023 của Bộ Tài chính để thực hiện kiểm toán BCTC trong năm tài chính 2024 của Công ty.

Trân trọng kính trình!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Vũ Khánh Lâm